TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2019/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ...S.....
Ngày: 04/03/2019.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 127/2009/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chế độ báo cáo thống kê về phòng, chống ma túy như sau:

1. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Nhóm chỉ tiêu về người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện bao gồm:

a) Các chỉ tiêu về người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy:

- Chỉ tiêu về số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy: tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý; số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy đang trong các trại tạm giam, nhà tạm giữ, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; số người nghiện ma túy đang trong các cơ sở cai nghiện.

- Chỉ tiêu về người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy: họ tên, năm sinh; độ tuổi (dưới 14 tuổi, từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); dân tộc (Kinh, khác); nơi cư trú; trình độ học vấn (chưa biết chữ; giáo dục phổ thông: lớp mấy; trung cấp; cao đẳng; đại học); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); thời gian và chất ma túy sử dụng; các hình thức, biện pháp cai nghiện đã áp dụng; tiền án hoặc đã bị xử lý vi phạm hành chính.

b) Các chỉ tiêu về cai nghiện ma túy bao gồm: Số người nghiện được cai nghiện; số người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện, trại tạm giam, trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

c) Các chỉ tiêu về quản lý người sau cai nghiện ma túy bao gồm: Số người được quản lý tại cơ sở quản lý sau cai nghiện; số người được quản lý sau cai tại nơi cư trú do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện; số người tái nghiện sau cai nghiện 1 năm, 2 năm, 3 năm, 4 năm, 5 năm.

d) Các chỉ tiêu về dạy nghề, tạo việc làm, cho vay vốn cho người sau cai nghiện ma túy gồm: Số người được dạy nghề, số người được tạo việc làm, số người được cho vay vốn, tổng số vốn đã cho vay.

đ) Chỉ tiêu về xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy."

2. Điểm c, d, đ khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"c) Các chỉ tiêu về truy tố tội phạm về ma túy bao gồm: Số vụ, số bị can bị truy tố về tội phạm ma túy theo tội danh, độ tuổi (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); quốc tịch (Việt Nam, nước ngoài, không quốc tịch); dân tộc (Kinh, khác).

d) Các chỉ tiêu về xét xử tội phạm về ma túy bao gồm: Số vụ, số bị cáo phạm tội ma túy theo tội danh, độ tuổi (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 - dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); quốc tịch (Việt Nam, nước ngoài, không quốc tịch); dân tộc (Kinh, khác) và mức hình phạt.

đ) Các chỉ tiêu về thi hành án các tội phạm về ma túy gồm: Số vụ, số tiền, số chất ma túy, tiền chất, số đối tượng phạm tội về ma túy thi hành án theo tội danh, độ tuổi (từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, từ đủ 18 đến 30 tuổi, từ đủ 30 tuổi trở lên); giới tính (nam, nữ); nghề nghiệp (có nghề nghiệp, không nghề nghiệp); quốc tịch (Việt Nam, nước ngoài, không quốc tịch); dân tộc (Kinh, khác) và mức án thi hành."

3. Khoản 4 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Các chỉ tiêu về xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất; thuốc dạng phối hợp dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng

thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; nguyên liệu là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, hoạt chất hướng thần và tiền chất;

b) Các chỉ tiêu về tồn trữ, mua bán, sản xuất, sử dụng hợp pháp chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; nguyên liệu là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất, thuốc thú y có chứa chất ma túy, hoạt chất hướng thần và tiền chất;"

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thống kê số liệu về người nghiện ma túy và cai nghiện ma tuý trong các cơ sở cai nghiện, tại gia đình, cộng đồng theo các chỉ tiêu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2.

2. Thống kê số liệu về giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện theo các chỉ tiêu quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 2.

3. Thống kê số liệu về hợp tác quốc tế theo các chỉ tiêu quy định tại điểm a khoản 5 và việc sử dụng kinh phí cho công tác phòng, chống ma tuý quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 2.

4. Thống kê số liệu học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiện ma túy trong hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo các chỉ tiêu sau:

a) Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, nhân viên nghiện ma túy theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và theo từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên bỏ học, buộc thôi học do nghiện ma túy.

c) Chỉ tiêu về học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phạm tội về ma túy.

d) Chỉ tiêu về tình hình và kết quả công tác phòng, chống tệ nạn ma túy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Thống kê số liệu về phòng, chống tội phạm ma túy theo các chỉ tiêu quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2, khoản 5, 6, 7, 8 Điều 2."